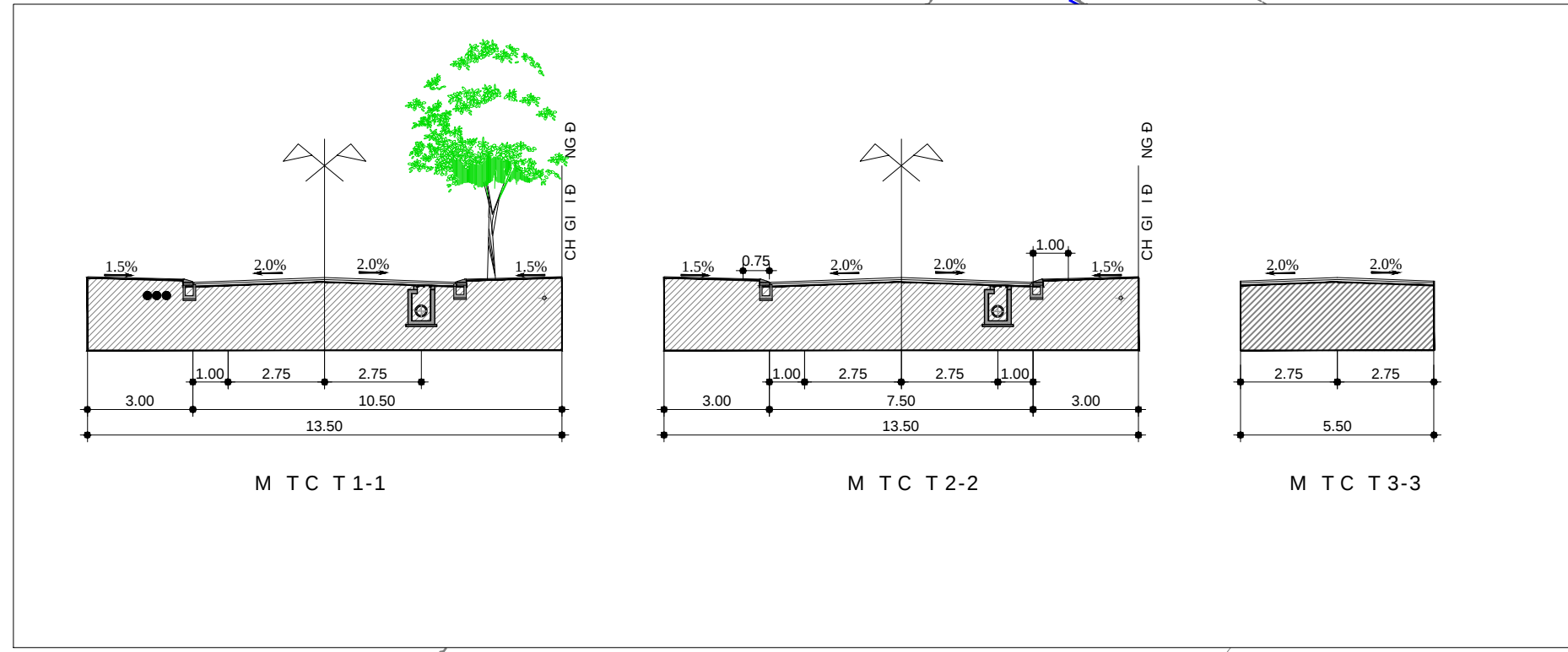




BẢNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG			
Theo hướng dẫn VN-2000			
Số thứ tự	Tọa độ		Cao độ (m)
Điểm	X	Y	
RG1	1676950.590	586218.170	141.66
RG2	1677063.500	586303.720	5.50
RG3	1677061.749	586308.934	4.29
RG4	1677058.352	586311.553	48.87
RG5	1677019.062	586340.615	19.28
RG6	1677000.436	586345.594	10.39
RG7	1676990.313	586347.935	21.86
RG8	1676970.443	586357.047	13.78
RG9	1676959.625	586365.583	7.93
RG10	1676954.838	586371.905	4.19
RG11	1676951.757	586374.745	3.60
RG12	1676948.687	586376.626	2.45
RG13	1676946.247	586376.842	3.08
RG14	1676943.202	586376.377	2.72
RG15	1676940.755	586377.564	5.47
RG16	1676938.079	586372.788	18.66
RG17	1676921.276	586364.674	22.11
RG18	1676918.333	586342.758	32.33
RG19	1676887.971	586331.652	4.42
RG20	1676888.898	586327.330	26.23
RG21	1676897.267	586302.471	99.75
RG1	1676950.590	586218.170	

BẢNG CƠ CẤU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT					
STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH ĐẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ		DIỆN TÍCH ĐẤT TOÀN KHU	
		DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG	1.506,60	12,23	1.506,60	10,41
1.1	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG	1.506,60	12,23	1.506,60	10,41
2	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH XÂY MỚI	4.924,10	39,96	4.924,10	34,04
2.1	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH XÂY MỚI	4.905,00	39,81	4.905,00	33,91
2.2	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT XÂY MỚI	19,10	0,16	19,10	0,13
3	ĐẤT CÂY XANH	1.763,62	14,31	2.410,04	16,66
4	ĐẤT GIAO THÔNG NỘI BỘ	4.127,34	33,80	4.684,57	32,38
5	TỔNG CỘNG	12.321,66	100,00	14.466,80	100,00

DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: 12.321,66 M2;
DIỆN TÍCH ĐẤT CÂY XANH QUY HOẠCH PHÂN KHU: 1.430,66 M2;
DIỆN TÍCH ĐẤT MẶT NƯỚC THEO QUY HOẠCH PHÂN KHU: 714,48 M2;
TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TOÀN KHU: 14.466,80 M2

BẢNG THÔNG KẾ CHI TIẾT TỪNG LÔ ĐẤT						
STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (M2)	SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG HOẶC CÔNG SUẤT (M2)	HÌNH THỨC SỞ HỮU	CẤP CÔNG TRÌNH
CÁC CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG						
1	KHO VÁN PHÒNG	285,4	2	593,7	SỞ HỮU RIÊNG	CẤP 3
2	KHO HÀNG	877,5	1	877,5	SỞ HỮU RIÊNG	CẤP 3
3	NHÀ BẢO VỆ	18,8	1	18,8	SỞ HỮU RIÊNG	CẤP 4
4	NHÀ XE	201,8	1	201,8	SỞ HỮU RIÊNG	CẤP 4
5	NHÀ AN NHÃN VIÊN	88,9	1	88,9	SỞ HỮU RIÊNG	CẤP 4
6	NHÀ NGHỈ CÔNG NHÂN	34,2	1	34,2	SỞ HỮU RIÊNG	CẤP 4
7	TRAM NHÀ THỂ	40 M3		40 M3		
8	BỂ PCCC	1506,6				
TỔNG CỘNG						
CÁC CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ						
A	SHOWROOM	1.296,0				
A1	SHOWROOM A1	627,0	2,0	1.254,0		
A2	SHOWROOM A2	669,0	2,0	1.338,0		
B	XUỐNG DỊCH VỤ	2.484,0				
B1	XUỐNG DỊCH VỤ B1	1.221,0	2,0	2.442,0		
B2	XUỐNG DỊCH VỤ B2	1.263,0	2,0	2.526,0		
C	KHO HÀNG	1.125,0				
B3	KHO HÀNG B3	675,0	1,0	675,0		
B4	KHO HÀNG B4	450,0	1,0	450,0		
C	PCCC	19,1				
BỂ PCCC		504 M3				
NHÀ BƠM PCCC		19,1	1,0	19,5		
D	BỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI	30 M3				
TỔNG CỘNG						
4.924,1						

KÝ HIỆU:

- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH XÂY MỚI
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HTKT HIỆN TRẠNG
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HTKT XÂY MỚI
- GIAO THÔNG SÂN BÃI
- ĐẤT CÂY XANH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- TÊN MỐC
- MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH

- KÝ HIỆU KHU ĐẤT
- DIỆN TÍCH KHU ĐẤT (M2)
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG MAX (%)
- HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)
- TẦNG CAO MAX
- SỐ LÔ

C. QUAN PHÊ DUY T: Y BAN NHÂN DÂN PH NG TR NG QUANG TR NG, T NH QU NG NGÃI
KÈM THEO QUY T Đ NH S : NGÀYTHÁNG NĂM

C. QUAN TH. M Đ NH VÀ TRÌNH DUY T: PHÒNG KINH T, H T NG VÀ ĐỒ TH PH NG TR NG QUANG TR NG
KÈM THEO BÁO CÁO TH. M Đ NH S : NGÀYTHÁNG NĂM

CH. Đ. UT : CÔNG TY C PH Đ. UT V. TH NG M Đ. IVI T
KÈM THEO T. TRÌNH S : NGÀYTHÁNG NĂM

CÔNG TRÌNH: QUY HO CHT NG M T B NG T L 1/500
TRUNG TÂM KINH DOANH V T LI U XÂY D NG, TRANG TRÍ N I TH T, Ô TÔ VÀ CÁC D CH V PH TR

Đ. A Đ. I. M: PH NG TR NG QUANG TR NG, T NH QU NG NGÃI
TÊN B. N. V:

B. N. Đ. T NG M T B NG S D NG Đ. T

B. N. V: QH04	GHÉP: 1 X A1	T. L: 1/500	NGÀY:
THI. T. K:	KS. NGUY N TH BÍCH GIANG		
CH. TRỊ:	KS. NGUY N TH BÍCH GIANG		
QL. K. THU. T:	THS. KS. LÊ T N THANH CH NG		
TR. NG. PHÒNG:	KS. NGUY N TH BÍCH GIANG		
CH. NH. I. M:	KTS. NGUY N THANH TI. N		

GI. ÁM Đ. C

NGUY N THANH TI. N

HOA BAY LANDSCAPE CO.,LTD.
39 HOÀNG HOA THAM STREET
WARD NGHIA LO, QUANG NGAI PROVINCE
TEL: 0918.5463.99